**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG**

|  |
| --- |
| **QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN**  **quy hoạch CHI TIẾT tỷ lệ 1/500**  **khu DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG SINH THÁI NÚI MỎ NEO**  Địa điểm: phường Minh Khai và phường Trần Phú,  thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang  (Ban hành kèm theo Quyết định số ngày  của UBND Thành phố Hà Giang) |
|  |
| **Hà Nội, Năm 2019** |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-------------------------------------

**QUY ĐỊNH QUẢN LÝ THEO ĐỒ ÁN**

**quy hoạch CHI TIẾT tỷ lệ 1/500**

**khu DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG SINH THÁI NÚI MỎ NEO**

Địa điểm: phường Minh Khai và phường Trần Phú,

thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày

của UBND Thành phố Hà Giang)

**MỤC LỤC**

[PHẦN I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG 4](#_Toc19027754)

[Điều 1. Mục tiêu, đối tượng áp dụng 4](#_Toc19027755)

[Điều 2. Điều chỉnh bổ sung 4](#_Toc19027756)

[PHẦN II - QUY ĐỊNH CỤ THỂ 5](#_Toc19027757)

[Điều 3. ranh giới và quy mô lập Quy hoạch 5](#_Toc19027758)

[Điều 4. Quy hoạch sử dụng đất và các khu chức năng 5](#_Toc19027759)

[Điều 5. Đối với đất ở 5](#_Toc19027835)

[Điều 6. Đối với khu cây xanh cảnh quan, mặt nước 5](#_Toc19027836)

[Điều 7. Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật 7](#_Toc19027837)

[PHẦN III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN 12](#_Toc19027845)

[Điều 8. Quy định về xử phạt 12](#_Toc19027846)

[Điều 9. Trách nhiệm các đơn vị có liên quan 12](#_Toc19027847)

[Điều 10. Lưu trữ đồ án 12](#_Toc19027848)

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND THÀNH PHỐ HÀ GIANG**  **-----------------------** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  -------------------  *Hà Giang , ngày…..tháng….. năm 2019* |

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT

**khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái NÚI MỎ NEO**

(**Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày**

**của UBND thành phố Hà Giang**)

# PHẦN I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

## Mục tiêu, đối tượng áp dụng

Quy định này hướng dẫn việc quản lý xây dựng, tôn tạo, bảo vệ và sử dụng các công trình theo đúng đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái núi Mỏ Neo tại phường Minh Khai và Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Ngoài những quy định trong Quy định quản lý này, việc quản lý xây dựng trong khu vực quy hoạch còn phải tuân thủ các quy định khác của pháp luật nhà nước có liên quan.

## Điều chỉnh bổ sung

Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi Quy định này phải được UBND thành phố Hà Giang xem xét, chấp thuận.

# PHẦN II - QUY ĐỊNH CỤ THỂ

## ranh giới và quy mô lập Quy hoạch

* ***Ranh giới***

Khu vực nghiên cứu thuộc địa phận 2 phường: Minh Khai và Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

* ***Quy mô diện tích*:** 29,75 ha.

## Quy hoạch sử dụng đất và các khu chức năng

Tổng diện tích nằm trong ranh giới quy hoạch là 29,75ha được quy hoạch sử dụng theo các khu chức năng như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Chức năng sử dụng đất** | **Ký hiệu** | **Diện tích  (ha)** | **Diện tích đất xây dựng công trình (m2)** | **Mật độ xây dựng tối đa (%)** | **Tỷ lệ (%)** |
|  | **Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch** |  | **29,75** | **38.410** | **20%** | **100%** |
| **I** | **Khu A** |  | **11,07** |  |  | **37,21%** |
| 1 | Tổ hợp dịch vụ 01 (Khách sạn - Resort - Trung tâm HNQT) | DV-01 | 8,14 | 12.210 | 15% | 27,36% |
| 2 | Khu vực khai thác môi trường rừng | DR | 2,59 | - | - | 8,71% |
| 3 | Đất giao thông |  | 0,34 | - | - | 1,14% |
| **II** | **Khu B** |  | **18,68** |  |  | **62,79%** |
| 1 | Tổ hợp dịch vụ 02 | DV-02 | 3,99 | 9.975 | 25% | 13,41% |
| 2 | Tổ hợp dịch vụ 03 | DV-03 | 1,93 | 4.825 | 25% | 6,49% |
| 3 | Tổ hợp dịch vụ 04 | DV-04 | 0,79 | 2.370 | 30% | 2,66% |
| 4 | Tổ hợp dịch vụ 05 | DV-05 | 0,63 | 1.890 | 30% | 2,12% |
| 5 | Tổ hợp dịch vụ 06 | DV-06 | 0,74 | 2.220 | 30% | 2,49% |
| 6 | Tổ hợp dịch vụ 07 | DV-07 | 1,64 | 4.920 | 30% | 5,51% |
| 7 | Khu vực khai thác môi trường rừng | DR | 7,36 | - | - | 24,74% |
| 8 | Đất giao thông |  | 1,6 | - | - | 5,38% |

## Đối với đất dịch vụ

* Khu tổ hợp dịch vụ 01 (Khách sạn – Resort – Bungalow):
* Ký hiệu ô đất – DV-01: Là khu chức năng chính của toàn khu quy hoạch, có vị trí tại cửa ngõ phía Bắc toàn khu với diện tích 8,14ha, mật độ xây dựng 15%.
* Hạt nhân của khu là công trình Khách sạn cao 10 tầng bao gồm các chức năng: Dịch vụ chung, nhà hàng, trung tâm hội nghị quốc tế, bể bơi, phòng khách sạn…
* Các chức năng phụ trợ bao gồm: Bãi đỗ xe, Bến xe điện, Bungalow được bố trí xung quanh hồ cảnh quan trung tâm và Club house.
* Khu tổ hợp Dịch vụ 02:
* Ký hiệu ô đất – DV-02: Có vị trí tại phía Nam khu vực cửa ngõ phía Bắc của khu quy hoạch với diện tích 3,99ha, mật độ xây dựng 25%.
* Định hướng bố trí các công trình dịch vụ thấp tầng bám dọc theo tuyến trục chính toàn khu, tầng cao tối đa 4 tầng.
* Các lớp phía trong bố trí đường nội bộ đi xe điện, công viên cây xanh, bãi đỗ xe và các Bungalow nghỉ dưỡng.
* Khu tổ hợp dịch vụ 03:
* Ký hiệu ô đất – DV-03: Có vị trí tại phần giữa khu quy hoạch với diện tích 1,93ha, mật độ xây dựng 25%.
* Hạt nhân của khu là phố đi bộ được tổ chức thành tuyến, dọc hai bên bố trí các công trình dịch vụ cao tối đa 4 tầng. Tại các vị trí đầu của tuyến bố trí quảng trường công viên cây xanh và công trình Club house.
* Các công trình Bungalow nghỉ dưỡng bố trí dọc theo trục chính toàn khu.
* Khu tổ hợp Dịch vụ 04,05,06,07:
* Ký hiệu ô đất – DV-04, DV-05, DV-06, DV-07: Được bố trí thành các cụm tại các khu vực có địa hình bằng phẳng, thuận lợi xây dựng khác trong khu quy hoạch. Tổng diện tích đất xây dựng các khu Bungalow nghỉ dưỡng là 3,8ha, mật độ xây dựng 30%, tầng cao tối đa 2 tầng.
* Khu vực khai thác môi trường rừng:
* Ký hiệu – DR: Đây là khu vực đất rừng, định hướng không xây dựng công trình kiên cố trong khu vực này. Khai thác tổ chức các hạng mục phục vụ nhu cầu du lịch. Tổng diện tích đất rừng là 9,95ha.
* Đất hạ tầng kỹ thuật:
* Là quỹ đất dành để phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu với tổng diện tích khoảng 1,94ha. Đây là quỹ đất dành cho các chức năng như: đường giao thông, khu xử lý rác thải, bãi đỗ xe ...vv được bố trí theo yêu cầu của từng khu vực trong khu vực quy hoạch và các yêu cầu chuyên ngành, phân tán vào các khu chức năng chính nêu trên.

## Đối với khu cây xanh cảnh quan, mặt nước

Đảm bảo hệ thống cây xanh, vườn hoa, không gian mở kết nối thành hệ thống

Nhóm cây bụi: Sử dụng các loại cây dễ tạo hình, chịu được thời tiết khắc nghiệt

Nhóm cây có hoa: Sử dụng loại cây có sức sống khỏe, phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng khu vực nghiên cứu

Cây bóng mát: Tận dụng cây xanh có sẵn, những cây trồng mới phải chọn loại cây khỏe mạnh, đồng thời có tính thẩm mỹ phù hợp thổ nhưỡng và không gian khu vực nghiên cứu.

Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, chăm sóc cây xanh đồng thời thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng quản lý để giải quyết khi phát hiện cây nguy hiểm và các hành vi gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh.

## Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật

### Giao thông

Tuyến đường trục chính liên kết các khu vực trong dự án và kết nối dự án với thành phố Hà Giang, quy mô mặt cắt 11.5m, mặt cắt 1-1. Trong đó:

+ Bề rộng lòng đường: 7,5 m

+ Bề rộng hè: 2 x 2m =4m

1. *Cao độ thiết kế:*

Hệ thống cao độ thiết kế của hệ thống giao thông tuân thủ theo bản đồ quy hoạch hệ thống giao thông và chỉ giới đường đỏ, trến cơ sở nền của bản đồ khảo sát đo đạc, được ghi tại giao điểm của các tim đường tại các nút giao thông và tại đỉnh các đường cong đứng hoặc nằm.

1. *Chỉ giới đường đỏ:*

Chỉ giới đường đỏ của hệ thống giao thông tuân thủ theo bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ. Các trị số chỉ giới đường đỏ được nêu trong bảng tổng hợp hệ thống giao thông.

1. *Chỉ giới xây dựng:*

Được xác định bằng khoảng lùi so với chỉ giới đường đỏ. Trị số khoảng lùi phụ thuộc vào cấp đường, tính chất đường, công trình dọc trên đường. Quy định chung về khoảng lùi theo các công trình như sau:

* Khu nghỉ dưỡng và công cộng: 0-2 m.
* Công trình đa năng, Nhà ở cao tầng: 3-6 m.

1. *Cây xanh đường phố:*

Tất cả các tuyến đường giao thông đều phải trồng cây bóng mát.

### Chuẩn bị kỹ thuật

**a/ San nền khu vực**

Nền của khu vực xây dựng được thiết kế phù hợp với quy hoạch phân khu đã được phê duyệt;

Kết hợp giữa hiện trạng xung quanh và khu xây dựng mới, tổ chức hài hoà giữa địa hình và thoát nước hợp lý đảm bảo khu vực không bị ngập úng.

Đối với các khu vực san gạt lớn, khu vực ranh giới tiếp giáp với khu dân cư cần tạo mái taluy, tường chắn ổn định nền, chống sạt lở.

Lựa chọn cao độ nền đảm bảo giao thông thuận tiện.

Đảm bảo độ dốc nền theo đúng quy chuẩn quy hoạch xây dựng Việt Nam.

Khống chế cao độ nền cho các khu vực:

Cao độ san nền thấp nhất: +330.00m (phía Tây Bắc ranh giới)

Cao độ san nền cao nhất: +548.00m (phía Đông Nam ranh giới)

Cao độ san nền trung bình: 400-470m ( khu vực biệt thự BL03, BL04)

+ Hướng dốc về phía các trục đường giao thông và độ dốc đạt từ tối thiểu 0,4%.

**b/ Thoát nước mặt**

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa nước mưa và nước thải, phù hợp với quy hoạch phân khu đã phê duyệt.

Tại ranh giới khu vực quy hoạch xây dựng hệ thống cống đón nước mưa từ sườn đồi theo các rãnh đỉnh và chân taluy, hạn chế tối đa nước tràn xuống khu dân cư dưới chân đồi.

Đối với các mương cống có độ dốc >6% cần bố trí bậc tiêu năng.

Đối với tuyến đường giao thông chính, thiết kế hệ thống cống thoát nước 1 bên đường và hố thu hai bên đường nhằm thu nước triệt để cho đường giao thông và các khu nhà dịch vụ, nhà điều hành của dự án.

* Dọc tuyến đường trục chính được bố trí 4 loại mương B600, B800, B100 , B1200 để đểm bảo khả năng thu thoát nước mưa tốt nhất.
* Bố trí hệ thống mương B600 thu nước mưa bao quanh dự án tại chân taluy, mương được thiết kế tự chảy theo địa hình sau đó được đấu nối vào các tuyến mương B800, B1000, B1200 tại đường trục chính.
* **Các biện pháp chuẩn bị kỹ thuật khác**

Tôn trọng địa hình miền núi, chỉ san gạt lớn khi cần thiết, các khu vực đào đắp lớn cần xây dựng tatuy, tường chắn chống sạt lở đất. Các khu vực có độ dốc từ 10% - 20% san nền giật cấp, kè các mái dốc tạo mặt bằng đủ để xây dựng công trình. Cần cảnh giác hiện tượng trượt từ các sườn đồi xưống công trình dân dụng dưới. Khu vực có mái dốc >30%, những khu vực nền đất yếu phải có kè chống xói, trượt lở.

Các hồ được kết nối với nhau bằng hệ thống mương, cống để đảm bảo sự lưu thông dòng chảy. Sử dụng cửa phai đóng mở giữ nước khi hồ đạt mực nước lớn nhất (26,5m) và xả bớt lưu lượng khi mực nước trong hồ đạt tối đa. Vào mùa khô cần có hệ thống bơm nước dẫn vào hồ để cải tạo khí hậu và dự trữ phòng hạn hán.

- Cuối miệng xả cống thoát nước mưa phải xây dựng các giếng tách nước thải từ hệ thống tưới để bảo vệ hồ, hạn chế nước thải xả vào hồ gây ô nhiễm.

Tăng cư­ờng quản lý và trồng cây, gia cố mái dốc sườn đồi để chống xói lở và lũ quét.

Các hồ, các kênh mương trong khu vực nghiên cứu sử dụng biện pháp kè bằng đá, bê tông xen kẽ trồng cỏ.

Các mương cống hạ lưu cần được chủ đầu tải tạo khơi thông dòng chảy trước khi đấu nối xả nước mưa từ khu vực nghiên cứu vào.

### Cấp nước

1. **Nguồn nước**

Nguồn nước: Nước sạch được cấp từ tuyến ống quy hoạch với nguồn nước từ nhà máy nước của thành phố Hà Giang. Vị trí đấu nối nguồn cấp nước của Thành Phố tại cuối đường Trần Hưng Đạo đoạn giao cắt với đường Lý Tự Trọng. Ngoài ra, nguồn nước còn được lấy từ giếng khoan trong khu vực dự án trong trường hợp không dẫn được nước từ nhà máy nước của thành phố Hà Giang.

1. **Mạng lưới đường ống:**

Từ trạm bơm tăng áp bơm nước theo tuyến ống D110, D50 chạy dọc tuyến chính khu vực nghiên cứu cấp cho toàn bộ khu vực nghiên cứu. Giải pháp mạng lưới được chọn là mạng cụt cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, cứu hoả và mọi nhu cầu khác.

Đường ống được đặt trên vỉa hè và đi trong tuy nen kỹ thuật, tránh chồng chéo với các đường kỹ thuật khác.

Đối với đoạn ống qua đường, chôn sâu tối thiểu 0,7m (tính đến đỉnh ống). Để đảm bảo an toàn cần đặt trong ống lồng bảo vệ.

Đối với đoạn ống qua cầu cần phải xây dựng hộp kỹ thuật để đi đường ống nước.

Xây dựng các hố van tại các điểm giao cắt với các tuyến ống ≥ Φ100mm.

Các tuyến ống cấp cho các đối tượng dùng nước phải có đồng hồ đo nước để dễ quản lý và tiết kiệm nước.

Khi triển khai lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở phải có thỏa thuận đấu nối và tham gia ý kiến của Công ty cổ phần cấp thoát nước Hà Giang.

Các tuyến ống cấp cho các đối tượng dùng nước phải có đồng hồ đo nước để dễ quản lý và tiết kiệm nước. Lắp đặt các hố van, đồng hồ đo nước chìm không để nổi trên hè phố.

1. **Chữa cháy:**

Chữa cháy áp lực thấp. Khi có cháy xe cứu hoả đến lấy nước tại các họng cứu hoả, áp lực cột nước tự do lúc này không được nhỏ hơn 10m. Họng cứu hoả được bố trí trên các tuyến ống 100mm trở lên.

Khoảng cách tối thiểu giữa họng cứu hỏa và tường các ngôi nhà là 5m.

Khoảng cách tối đa giữa các họng và mép đường (trong trường hợp họng bố trí ở bên đường, không nằm dưới lòng đường) là 2,5m.

Họng cứu hỏa phải được bố trí ở nơi thuận tiện cho việc lấy nước chữa cháy: ở ngã ba, ngã tư đường phố.

### Cấp điện

1. **Nguồn điện:**

Nguồn điện: Nguồn điện được cấp điện từ tuyến cáp trung thế 22kv từ thành phố Hà Giang lên khu dự án.

Dự kiến xây dựng mới 03 trạm biến áp 22/0,4kv trong đó:

Trạm TBA01-1 đặt tại khu đất gần khách sạn – Resort – Trung tâm HNQT.

Trạm TBA01-2 đặt phía cuối khu đất khách sạn – Resort – Trung tâm HNQT.

Trạm TBA01-3 đặt ở giữa hai khu đất DV6 và DV7.

1. **Lưới trung thế:**

Tất cả các đường điện hiện có trong ranh giới lập quy hoạch từng bước được gỡ bỏ. Xây dựng tuyến cáp 22kV đấu nối từ Thành phố Hà Giang tới khu vực nghiên cứu, sử dụng loại cáp ngầm chống thấm dọc chôn trực tiếp trong đất. Mạng điện trung thế 22kV được thiết kế thành mạng kín vận hành hở. Việc tính toán, lựa chọn thiết bị trên lưới trung áp dựa trên cơ sở đảm bảo cung cấp điện cho từng phụ tải trong và sau quy hoạch ít nhất là 20 năm.

1. **Trạm và lưới hạ thế:**

Đối với dự án sử dụng trạm biến áp 22/0,4kV kiểu xây, kios để đảm bảo mỹ quan đô thị, vị trí đặt trạm trung tâm phụ tải tại khu vực cây xanh công cộng.

Bán kính lưới hạ thế không quá 300m, nhằm tránh độ sụt áp cuối đường dây.

1. **Lưới chiếu sáng:**

Lưới chiếu sáng tuân thủ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật sau:

+ TCVN 259:2001 “Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị”;

+ TCVN 333:2005 “Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị”

### Thông tin liên lạc

Các đường cáp viễn thông, đường dây thuê bao được kết hợp đi dọc đường giao thông, cầu, cống, hè phố, đường điện để thuận tiện cho việc lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng và bảo vệ công trình. Nghiêm cấm xâm phạm công trình viễn thông.

Tổng đài phải đặt tại nơi tập trung mật độ thuê bao.

Cáp truyền dẫn sử dụng cáp quang đơn mode, đi ngầm. Hệ thống cống bể phải đảm bảo độ ổn định, tránh các tác động bên ngoài. Độ dốc tuyến cống là 0,2-0,3%.

Nắp bể cáp đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành TC30-05-2002-KT tuỳ theo tải trọng, nhưng phải giữ được cảnh quan đô thị.

Khoảng cách giữa cống cáp với các công trình khác (cấp nước, cấp điện, thoát nước…) phải đảm bảo kỹ thuật của ngành bưu chính viễn thông quy định.

Tủ, hộp cáp, cacbin điện thoại… phải đảm bảo an toàn mỹ quan và thuận tiện cho lắp đặt, bảo dưỡng và cung cấp dich vụ. Khi vị trí các tủ, hộp cáp nằm trên công trình công cộng phải được sự đồng ý của chính quyền địa phương, sở giao thông công chính và các ngành liên quan.

Các hộp cáp phải đặt cách mặt đất không nhỏ hơn 2,5m.

Hệ thống dây, cột, cáp, tủ… không che chắn mặt đứng của các công trình kiến trúc.

Cấm xây dựng các công trình kiến trúc trong hành lang và phạm vi bảo vệ an toàn các tuyến đường dây thông tin.

Nghiêm cấm việc tự ý đấu nối, đào cáp…để sử dụng thông tin bừa bãi.

Cung cấp đầy đủ các dịch vụ về bưu chính.

Không được sử dụng thông tin nhằm mục đích xấu.

### Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường

a/ Thoát nước thải

* Sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

Các công trình phát sinh nước thải sinh hoạt đều phải có bể tự hoại. Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ tại chỗ. Xây dựng các bể xử lý nước thải công suất khoảng 920m3/ngđ.

Chất lượng nước thải sau khi xử lý có giá trị ô nhiễm (C ) phải đảm bảo tại cột B theo QCVN 14/BTNMT (quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt) mới được xả ra nguồn tiếp nhận. Nước thải sau xử lý được xả vào hồ điều hòa để kiểm soát chất lượng và làm sạch lần cuối bằng phương pháp sinh học tự nhiên và được tái sử dụng để tạo cảnh quan, để tưới cây, rửa đường...

b/ Nhà vệ sinh công cộng

Các công trình vệ sinh công cộng (VSCC) có cấu trúc và bố trí hợp lý, thuận lợi cho người sử dụng.

Đáp ứng đầy đủ các nhu cầu vệ sinh trong sinh hoạt hàng ngày của người dân tại các không gian công cộng.

Đa dạng hóa các chức năng hoạt động của không gian có công trình VSCC, nhấn mạnh sự liên tục về thị giác của không gian khu vực.

c/ Quản lý CTR

Trong khu vực bố trí một trạm trung chuyển CTR chính thức cỡ vừa có diện tích khoảng 500 m2.

Để thuận tiện trong thu gom, vận chuyển và tái sử dụng cần tiến hành phân loại chất thải rắn ngay từ nguồn phát thải.

Trên các trục đường cần đặt các thùng rác con công cộng khoảng cách của các thùng rác từ 60m - 80m/1thùng để người dân thuận tiện bỏ rác. CTR sinh hoạt, du lịch, dịch vụ được thu gom và vận chuyển hàng ngày đến trạm trung chuyển rồi đưa đến nơi xử lý CTR của Thành phố.

### Các biện pháp khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm và quản lý môi trường

Đối với hoạt động xây dựng trong khu vực:

+ Các công trình xây dựng trong khu vực phải có biện pháp che chắn bảo đảm không phát tán bụi, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt quá tiêu chuẩn cho phép và hoạt động xây dựng theo đúng quy định của Thành phố.

# 

# PHẦN III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## Quy định về xử phạt

Mọi hành vi vi phạm các điều khoản của Quy định này tùy theo hình thức và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

## Trách nhiệm các đơn vị có liên quan

Các cơ quan có trách nhiệm quản lý quy hoạch xây dựng căn cứ theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái núi Mỏ Neo tại phường Minh Khai và Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang được phê duyệt và các quy định cụ thể của Quy định này để hướng dẫn thực hiện xây dựng.

## Lưu trữ đồ án

Đồ án sẽ được được lưu trữ tại các cơ quan dưới đây để các tổ chức, cơ quan và nhân dân được biết và thực hiện:

* UBND tỉnh Hà Giang
* UBND thành phố Hà Giang
* Sở Xây dựng
* Sở Tài nguyên Môi trường
* Sở Kế hoạch Đầu tư
* Sở Giao thông Vận tải
* Công ty cổ phần tập đoàn FLC
* Công cổ phần Nam Sông Hồng tư vấn.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **T/M. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |